

PHONG CÁCH NGÔN NGỮ KHOA HỌC

(1 tiết)

I – MỤC TIÊU CẨN ĐẠT

Giúp HS :

– Nắm được các đặc điểm chung và cách sử dụng phương tiện ngôn ngữ trong phong cách ngôn ngữ khoa học.

– Biết vận dụng những kiến thức về phong cách ngôn ngữ khoa học vào đọc - hiểu văn bản và làm văn.

II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LUU Ý

1. Văn bản khoa học là loại văn bản mà HS tiếp xúc hàng ngày qua các bài học trong SGK ; đồng thời sau này khi học cao hơn, HS sẽ tiếp xúc nhiều hơn với các công trình nghiên cứu. Bài này tập trung vào các vấn đề chung, bao trùm cho tất cả các văn bản khoa học để HS có ý thức khi tiếp nhận cũng như khi tạo lập loại văn bản này.

2. GV chú ý làm cho HS thấy rõ ba nội dung :

- Những văn bản nào là văn bản khoa học ;
- Các đặc điểm chung (tính khái quát, trừu tượng ; tính lí trí, lô gích ; tính khách quan, phi cá thể) của văn bản khoa học ;
- Đặc điểm về ngữ âm – chữ viết, về cách dùng từ, đặt câu, về biện pháp tu từ và cách trình bày trong văn bản khoa học.

3. Về phương pháp

GV nên thông qua những văn bản khoa học và những văn bản văn học có trong SGK (hoặc cho HS sưu tầm trước) để so sánh, phân tích, từ đó làm sáng rõ các đặc điểm của văn bản khoa học. Như thế HS sẽ dễ nhớ và chú ý khi viết các loại văn bản này.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Mở đầu, GV hướng dẫn HS nhớ lại những phong cách ngôn ngữ đã học ở lớp 10 và lớp 11 (phong cách ngôn ngữ nghệ thuật, phong cách ngôn ngữ sinh hoạt, phong cách ngôn ngữ báo chí, phong cách ngôn ngữ chính luận). Tiếp đến, GV hướng dẫn HS học bài theo trình tự nội dung trong SGK.

2. Gợi ý giải bài tập

Bài tập 1

Cho HS tự làm để tổng hợp lại những nội dung đã được học.

Bài tập 2

GV hướng dẫn HS tìm những dẫn chứng để minh họa cho các đặc điểm chung của phong cách ngôn ngữ khoa học.

Tính khái quát, trừu tượng : Đoạn văn băn đến khái niệm ngoại cảm nói chung, chứ không phải một trường hợp ngoại cảm cá biệt. Lưu ý : khoa học vẫn

có thể bàn những hiện tượng cá biệt, riêng lẻ, nhưng vấn đề là không thể dừng lại ở đó, mà phải nhầm tới những quy luật khái quát, trừu tượng.

Tính lí trí, lô gích : Cách diễn đạt chặt chẽ, không chứa các yếu tố tu từ biểu cảm như trong các văn bản văn học.

Tính khách quan, phi cá thể : Đoạn văn không thể hiện "cái tôi" của người viết, mà trình bày vấn đề một cách khách quan ; từ ngữ mang sắc thái biểu cảm trung hoà.

Về cách sử dụng phương tiện ngôn ngữ, chỉ cần lưu ý những hiện tượng nổi bật, chẳng hạn :

– Sử dụng nhiều thuật ngữ của ngành Tâm lí học như : *cảm giác, kích thích, giác quan, nội cảm, cơ khớp, vỏ não, tín hiệu, tri giác, ngoại cảm*, v.v.

– Đối với những thuật ngữ quan trọng còn có chú thích thêm bằng tiếng nước ngoài (tiếng Pháp) để người đọc tiện theo dõi. (Đây là đoạn văn được trích trong từ điển chuyên ngành, nên có đặc điểm diễn đạt khoa học khá chặt chẽ, thường dùng cho các nhà khoa học đọc, tra cứu).

Bài tập 3

a) Đây là đoạn văn được viết theo phong cách khoa học, vì :

– Đề tài được nói đến là một vấn đề khoa học : *văn học viết*.

– Trong đó sử dụng nhiều thuật ngữ của ngành Văn học như : *văn học viết, văn học dân tộc, chữ Hán, chữ Nôm, chiếu, biểu, hịch, cáo, sử kí, bình sử, truyện, kí, bình luận văn chương*, v.v.

– Cách diễn đạt chặt chẽ, không chứa các yếu tố tu từ biểu cảm như trong các văn bản văn học.

(Đây là đoạn văn được trích trong SGK, nên có đặc điểm diễn đạt của văn bản giáo khoa dành cho HS).

IV – TÀI LIỆU THAM KHẢO

– Cù Đình Tú, *Phong cách học và đặc điểm tu từ tiếng Việt*, Sđd.

– Đinh Trọng Lạc (Chủ biên) – Nguyễn Thái Hoà, *Phong cách học tiếng Việt*, Sđd.

– Nguyễn Thiện Giáp (Chủ biên) – Đoàn Thiện Thuật – Nguyễn Minh Thuyết, *Dẫn luận ngôn ngữ học*, NXB Giáo dục, 1997.